PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1215/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2020 với những nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế là hai chính sách xã hội quan trọng, là trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội phải được từng bước mở rộng, tăng nhanh đối tượng tham gia, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và đồng bộ với phát triển các dịch vụ xã hội. Nhà nước tạo điều kiện để ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đầu tư phát triển công nghệ và phương tiện kỹ thuật tiên tiến áp dụng vào quản lý nhằm tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

3. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

4. Khuyến khích các tổ chức dịch vụ công ích của Nhà nước tham gia cung ứng các dịch vụ thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phù hợp với thông lệ quốc tế.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để có thêm nguồn lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng hiện đại, đảm bảo đủ năng lực và điều kiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội; 35% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế;

b) Quản lý, sử dụng đúng quy định và có hiệu quả quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm quỹ bảo hiểm xã hội cân đối trong dài hạn, quỹ bảo hiểm y tế cân đối hàng năm;

c) Tiêu chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và quản lý đối tượng, đảm bảo chậm nhất đến năm 2015 phải hoàn thành việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan trong toàn ngành; mỗi công dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được cấp một số định danh và thống nhất với số định danh công dân do Nhà nước quy định để phục vụ và quản lý quá trình thu, giải quyết chính sách, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế một cách chính xác và thuận tiện;

d) Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam, nâng cao năng lực quản lý và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để tổ chức thực hiện, góp phần đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

đ) Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (mạng máy tính, máy chủ, máy trạm, an ninh mạng, trung tâm dữ liệu ngành và hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến trên mạng Internet) để giải quyết các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, lộ trình như sau:

- Chậm nhất đến năm 2015 đảm bảo liên thông, kết nối thông tin được giữa các đơn vị Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố;

- Chậm nhất đến năm 2017 liên thông, kết nối thông tin giữa các đơn vị trong toàn ngành Bảo hiểm xã hội trong phạm vi cả nước;

- Chậm nhất đến năm 2020 liên thông, kết nối thông tin được giữa các cơ quan thuộc ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc ngành y tế và các đơn vị tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm thất nghiệp thuộc ngành lao động.

e) Xây dựng hệ thống trụ sở làm việc khang trang, hiện đại, thuận lợi cho giao dịch và phục vụ; đảm bảo yêu cầu về quy mô và công năng sử dụng lâu dài.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về quyền lợi và nghĩa vụ, mức đóng, mức hưởng, phương thức tham gia, thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

b) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và các địa phương rà soát tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng và trả công cho người lao động (nhất là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh), yêu cầu họ cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trên cơ sở đó xác định rõ đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định;

c) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quản lý và lập danh sách trẻ em dưới 6 tuổi để bảo đảm việc phát hành thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng này được kịp thời.

2. Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ quản lý và thủ tục giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh quy trình nghiệp vụ thu, chi và thủ tục giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Tổ chức chuyển đổi việc cấp mã số bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế theo số định danh đối tượng quản lý, đảm bảo từ năm 2016 thống nhất quản lý đối tượng theo số định danh nhằm loại bỏ việc trùng lắp dữ liệu, trên cơ sở đó hoàn thiện mẫu sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế phù hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý;

c) Tăng cường các biện pháp cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên nguyên tắc đơn giản, dễ dàng, thuận tiện, bảo đảm kịp thời và đầy đủ quyền lợi của người tham gia; đẩy mạnh việc thực hiện

cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết chế độ, chính sách; thực hiện công khai các thủ tục hành chính với người dân, cơ quan, đơn vị;

d) Thực hiện lưu trữ hồ sơ của đối tượng tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

3. Đổi mới phương thức tổ chức thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện và chi trả chế độ lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp hàng tháng qua tổ chức dịch vụ công ích của Nhà nước nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp và an toàn trong việc thực hiện thu, chi.

4. Củng cố và tăng cường quản lý quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Tăng cường đôn đốc thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ và chống thất thu, nợ đọng tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc;

b) Kiểm soát chặt chẽ các thủ tục chi trả các chế độ, nhất là chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và trợ cấp thất nghiệp đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ theo quy định, hạn chế trục lợi bảo hiểm xã hội;

c) Tăng cường công tác giám định việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, nhất là việc áp dụng giá thuốc, vật tư y tế và dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để hạn chế, ngăn chặn tình trạng lạm dụng dịch vụ kỹ thuật cao, thuốc bệnh đắt tiền;

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ; việc thực hiện đầu tư phải theo đúng hình thức đầu tư, đúng đối tượng, đảm bảo chặt chẽ, an toàn, bảo toàn và phát triển quỹ;

đ) Thực hiện công tác thống kê, kế toán và quyết toán các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thành phần theo đúng quy định của pháp luật.

5. Đẩy mạnh đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Giai đoạn 2013 - 2015:

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp phần mềm nghiệp vụ, phần mềm quản lý nội bộ theo hướng giảm thiểu sử dụng công văn giấy và phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên mạng Internet; xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo mạng LAN ở cả 3 cấp; xây dựng hoàn chỉnh các mạng WAN của Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và của ngành;

- Đầu tư mua sắm, trang bị máy chủ, máy trạm, máy tính cá nhân đạt các chỉ tiêu sau: Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh đạt 3 đến 5 máy chủ/tỉnh; Bảo hiểm xã hội cấp huyện đạt 1 đến 2 máy chủ/huyện; đủ máy tính cá nhân để đáp ứng yêu cầu công việc;

- Đầu tư theo tiến độ triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu và một số dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của ngành, đảm bảo liên thông, kết nối thông tin được giữa các đơn vị Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu toàn ngành ở mức độ phù hợp với yêu cầu xử lý và an ninh thông tin của các cơ sở dữ liệu và dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của ngành trong giai đoạn này.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ theo mô hình xử lý tập trung tại trung ương; nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở dữ liệu của ngành; mở rộng, hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến trên mạng Internet; mở rộng, hoàn thiện các phần mềm quản lý nội bộ theo hướng văn phòng điện tử; tiếp tục hoàn thiện, mở rộng năng lực mạng WAN của các tỉnh và ngành; tiếp tục nâng cấp, cải tạo mạng LAN ở cả 3 cấp;

- Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ, thiết bị chuyên dụng cần thiết đáp ứng yêu cầu phục vụ của ngành;

- Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu chính tại Hà Nội, Trung tâm dữ liệu Miền tại thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, Trung tâm dự phòng phục hồi thảm họa nếu xảy ra sự cố lớn tại Trung tâm dữ liệu chính;

- Đầu tư theo tiến độ triển khai đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu và hoàn thiện dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của ngành, đảm bảo đến năm 2017 liên thông, kết nối thông tin trong toàn ngành; đến năm 2020 liên thông, kết nối thông tin được giữa ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc ngành y tế và các đơn vị tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm thất nghiệp thuộc ngành lao động.

6. Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống trụ sở làm việc đáp ứng nhu cầu phát triển và hiện đại hóa của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

7. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hệ thống tổ chức bộ máy Bảo hiểm xã hội các cấp, phát triển nguồn nhân lực, ổn định chế độ thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

a) Thực hiện quản lý nhân lực theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Tổ chức tuyển dụng đủ nhân lực, đúng trình độ chuyên môn và phù hợp với nhu cầu của công việc, nhất là lĩnh vực giám định bảo hiểm y tế và đầu tư quỹ;

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý;

c) Phân cấp tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho thủ trưởng đơn vị trong việc sử dụng biên chế, kinh phí quản lý được giao, trích lập và sử dụng các quỹ của đơn vị,

gắn trách nhiệm với lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hoạt động nghiệp vụ, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

8. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc tổ chức thu, chi và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bảo đảm theo đúng quy định; xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực trong ngành.

9. Phát triển công tác nghiên cứu khoa học và mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng kế hoạch và giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (bao gồm cả bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp) hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu đề ra vào năm 2020;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoàn thiện các văn bản pháp lý, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong các khâu quản lý đối tượng, thu và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường sử dụng các hồ sơ điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên mạng Internet;

c) Xây dựng và phát triển hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành để kết nối với ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam phục vụ cho công tác quản lý và giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp được kịp thời, theo đúng quy định;

d) Chỉ đạo Thanh tra lao động - thương binh và xã hội các cấp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện các giải pháp của đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 538/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2013;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Bảo hiểm xã hội Việt Nam cải tiến các thủ tục hành chính trong các khâu quản lý đối tượng, khám chữa bệnh và thanh quyết toán chế độ bảo hiểm y tế theo hướng tăng cường sử dụng các hồ sơ điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên mạng Internet;

c) Xây dựng và phát triển hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành để kết nối với ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam phục vụ cho công tác giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế kịp thời theo quy định;

d) Chỉ đạo Thanh tra y tế các cấp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính đối với ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng giao quyền tự chủ về kinh phí quản lý bộ máy và biên chế gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó có cơ chế tiền lương phù hợp, ổn định nhằm động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yên tâm công tác, gắn bó với ngành;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ cân đối nguồn tài chính để phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo Chiến lược được phê duyệt.

4. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức tổng kết đánh giá mô hình tổ chức của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

b) Phê duyệt hệ thống vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng viên chức theo chức danh nghề nghiệp để giao quyền tự chủ về biên chế và tuyển dụng nhân lực theo số lượng, chất lượng, loại ngành nghề cần thiết cho ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược; nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện;

b) Phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Công an trong việc chuyển đổi sang số định danh công dân để phục vụ và giải quyết, chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

c) Chỉ đạo các đơn vị trong ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam và hướng dẫn Bảo hiểm xã hội trong lực lượng vũ trang tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm thực hiện thống nhất từ trung ương đến địa phương;

d) Định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược; tổ chức sơ kết vào cuối năm 2015 và tổng kết vào cuối năm 2020.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện các mục tiêu của Chiến lược; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội:

a) Phối hợp tuyên truyền rộng rãi về chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đến với người lao động, người sử dụng lao động và người dân để mọi người thấy rõ vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong hệ thống an sinh xã hội; quyền lợi và nghĩa vụ của người dân khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tích cực và chủ động vận động các thành viên trong tổ chức, trong gia đình cùng tham gia, góp phần mở rộng, tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Tham gia với cơ quan nhà nước liên quan và Bảo hiểm xã hội trong việc giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Văn Ninh